

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy - Nơi công bố Quyết định thành
lập Quân đoàn 3 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày
11/12/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/05/2026 của Chính
phủ quy định về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt
giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa
đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định
số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-
BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và
Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;*

*Căn cứ Quyết định số 01459/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh
về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực môi trường thuộc
thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk;*

*Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi
trường của Chủ đầu tư tại Công văn số 1871/SVHTTDL-KHTC ngày
08/5/2026; số 2406/SVHTTDL-KHTC ngày 02/6/2026 của Sở Văn hoá, Thể
thao và Du lịch và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình
số 539/TTr-SNNMT ngày 10/6/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu di tích lịch sử Sở chỉ huy - Nơi công bố Quyết định

thành lập Quân đoàn 3 (sau đây gọi là *Dự án*) của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là *Chủ Dự án*) thực hiện tại xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CN và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- UBND xã Ea Khăl;
- Lưu: VT, NNMT (Nhat-2b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHU DI TÍCH LỊCH SỬ SỞ CHỈ HUY - NƠI CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP QUÂN ĐOÀN 3

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: Khu di tích lịch sử Sở chỉ huy - Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3
- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk.
- Chủ Dự án: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
- Người đại diện: Ông Trần Hồng Tiến - Chức vụ: Giám đốc.
- Điện thoại: 0262 3852 409
- Địa chỉ liên hệ: 48 Nguyễn Tất Thành, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

1.2. Quy mô, công suất dự án:

Tổng diện tích của dự án Khu di tích lịch sử Sở chỉ huy - Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3 là 199.184 m², với quy mô như sau:

- + Phục hồi hầm Sở chỉ huy (hầm 2.7);
- + Đầu tư xây dựng: Khu nhà bia gồm: nhà bia số 2 và nhà bia số 3; nhà đón tiếp, lưu niệm; quảng trường; hạ tầng kỹ thuật tổng thể và trồng rừng thay thế;
- + Trồng rừng thay thế và điều tra đánh giá hiện trạng theo quy định.

1.3. Công nghệ sản xuất:

Dự án “Khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy - Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3” là Dự án mang tính đặc thù về văn hóa - lịch sử, nhằm bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích, nên không có công nghệ sản xuất.

1.4. Phạm vi Dự án:

1.4.1. Các hạng mục công trình:

a) Các hạng mục công trình chính của Dự án:

- Phục hồi hầm Sở chỉ huy H2.7; Xây dựng khu nhà bia số 2 và số 3, nhà đón tiếp, lưu niệm; quảng trường..
- Xây dựng hệ thống giao thông nội bộ: Đường D1 chiều dài 125 m, bề rộng mặt đường 3,5 m; đường N2 chiều dài 7,7 m, bề rộng mặt đường 3,5 m.
- Xây dựng hệ thống đường đi bộ tham quan: Đường đi bộ khu vực II (đoạn A–B): rộng 2 m, dài 39,7 m; Đường đi bộ tham quan khu vực bảo vệ IB: rộng 2 m, dài 89,23 m, kết nối đến hầm H2.7;

- Xây dựng sân bê tông, bãi đỗ xe đá dăm và khu hạ tầng kỹ thuật.

☐ Trồng cây xanh, cảnh quan khu vực quảng trường, nhà đón tiếp, bãi đỗ xe và khu hạ tầng kỹ thuật;

☐ San nền cục bộ khu vực trung tâm di tích thuộc khu vực bảo vệ II...

b) Các hạng mục công trình phụ trợ và bảo vệ môi trường:

- Các công trình phụ trợ: Hệ thống cấp điện trong và ngoài nhà, chiếu sáng tổng thể; Hệ thống cấp nước sinh hoạt; Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Hệ thống chống sét, Hệ thống điện năng lượng và máy phát điện dự phòng; Cột cờ cao 9,45 m; Bãi đỗ xe, nhà vệ sinh và các công trình phục vụ quản lý, vận hành.

- Các công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thu gom và thoát nước mưa tại khu vực hầm di tích và đường giao thông; hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt; hệ thống thu gom và lưu giữ chất thải.

1.4.2. Các hoạt động của Dự án:

- Giai đoạn thi công: Rà phá bom mìn; san lấp mặt bằng, đào đắp và xử lý nền; thi công xây dựng các hạng mục công trình; vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu và thiết bị; vận hành máy móc, thiết bị thi công và hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động tham quan khu di tích của người dân.

1.4.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường của Dự án: Khu nhà bia số 1; bảo vệ tu bổ, phục hồi các hầm di tích còn lại; đường giao thông kết nối Dự án vào trung tâm.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Tổng diện tích dự án 199.184 m² (19.9184 ha), trong đó dự án thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên với diện tích 6,0025 ha. Vì vậy căn cứ quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 25 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và khoản 2, Điều 5 của Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án có yếu tố nhạy cảm môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

☐ Hoạt động rà phá bom mìn, công tác san lấp mặt bằng, bao gồm đào, đắp, lu lèn và xử lý nền phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn và chất thải rắn từ quá trình thi công.

☐ Tác động của quá trình giải phóng mặt bằng với rừng tự nhiên làm thay đổi đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng khộp.

□ Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải từ việc rửa dụng cụ, vệ sinh khu vực phối trộn nguyên vật liệu, rửa xe.; nước mưa chảy tràn.

□ Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

□ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

□ Nguồn tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công.

□ Sự cố môi trường: Nguy cơ nổ bom mìn ngoài ý muốn (mức độ thấp do có đơn vị chuyên trách thực hiện), sập hầm do điều kiện nền yếu hoặc quá trình thi công, cháy nổ liên quan đến xăng dầu và hệ thống điện, tràn đổ nhiên liệu hoặc vật liệu gây ô nhiễm đất và nước, tai nạn lao động do máy móc, điện hoặc cháy nổ, tai nạn giao thông trong quá trình vận chuyển vật liệu, nguy cơ cháy rừng trong mùa khô do thực bì và nguồn lửa, sạt lở đất tại khu vực địa hình dốc khi mưa lớn hoặc đào đắp, và ngập úng cục bộ khi xảy ra mưa lớn.

2.2. Giai đoạn vận hành:

□ Nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động tham quan và nhân viên tại Dự án.

□ Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông phục vụ khách tham quan và máy phát điện dự phòng; mùi từ khu tập kết rác, khu vực hệ thống xử lý nước thải của Dự án.

□ Nước mưa chảy tràn phát sinh tại khuôn viên Dự án.

□ Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào Dự án.

□ Sự cố môi trường: cháy nổ do sự cố điện hoặc nhiên liệu; cháy rừng trong mùa khô; ngập úng cục bộ tại các khu vực trũng hoặc hầm di tích khi mưa lớn; tắc nghẽn hệ thống thoát nước do bùn đất, rác thải; sự cố tràn, rò rỉ nước thải sinh hoạt; mất an toàn giao thông trong thời điểm cao điểm; các tác động đến đa dạng sinh học do hoạt động du lịch. Ngoài ra, với tính chất đặc thù của khu di tích, có thể phát sinh các sự cố liên quan đến an ninh, bảo vệ di tích hoặc việc sử dụng thiết bị bay không người lái.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a) Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh khoảng 5,0 m³/ngày đêm. Thành phần ô nhiễm đặc trưng chủ yếu BOD₅, TSS, N, P, Coliform...

- Nước thải xây dựng: phát sinh khoảng 2 - 4 m³/ngày đêm; Thành phần ô

nhhiễm đặc trưng chủ yếu gồm TSS, xi măng và dầu mỡ khoáng.

- Nước mưa chảy tràn: với lưu lượng lớn nhất khoảng 736 m³/ngày đêm.
Thành phần ô nhiễm đặc trưng chủ yếu TSS

b) Nguồn phát sinh bụi và khí thải

- Hoạt động rà phá bom mìn: Bụi phát sinh chủ yếu từ quá trình phát dọn thực bì, đào kiểm tra và di chuyển thiết bị. Thành phần ô nhiễm đặc trưng chủ yếu bụi gồm bụi CO, NO_x, SO₂ và hydrocacbon (C_xH_y). Ngoài ra, trong trường hợp tiêu hủy vật nổ (nếu có) có thể phát sinh một lượng nhỏ khí CO, NO_x và bụi trong thời gian rất ngắn, tuy nhiên tác động mang tính tức thời, cục bộ và nhanh chóng khuếch tán.

- Hoạt động san lấp mặt bằng, đào đắp nền: Bụi phát sinh từ các quá trình bóc lớp phủ, đào đất, san gạt và vận chuyển đất đá; chủ yếu là bụi vô cơ với kích thước hạt lớn, khả năng phát tán xa không cao.

- Hoạt động thi công đường giao thông và các hạng mục công trình: Bụi phát sinh từ các công đoạn: cấp phối đá dăm, trộn bê tông, đổ bê tông, lu lèn mặt đường. Ngoài ra, hoạt động bốc dỡ và tập kết vật liệu (cát, đá, xi măng) cũng góp phần làm gia tăng bụi khu vực thi công.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và thiết bị: Bụi phát sinh từ quá trình di chuyển của xe, tải trọng và điều kiện mặt đường. Khí thải từ phương tiện vận chuyển và máy móc thi công sử dụng nhiên liệu diesel bao gồm các chất ô nhiễm như CO, NO_x, SO₂, VOC và bụi.

- Hoạt động hàn cơ khí: Quá trình hàn phát sinh khói hàn chứa bụi kim loại (Fe, Mn) và các khí độc như CO, NO_x.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Nguồn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt: Thành phần chủ yếu là chất hữu cơ (thức ăn thừa, giấy, nhựa...), với khối lượng khoảng 25 kg/ngày.

- Nguồn phát sinh chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn từ phát quang, san lấp: Thành phần chủ yếu: cây gỗ, cây bụi,..với tổng sinh khối khoảng 174 tấn

+ Chất thải xây dựng: Thành phần chủ yếu gồm gạch đá, sắt thép, xà bần, vật liệu hư hỏng,...với khoảng 500–550 kg/ngày.

- Nguồn phát sinh chất thải nguy hại:

+ Chất thải nguy hại: Phát sinh chủ yếu gồm dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu, thùng chứa, sơn, bóng đèn, que hàn... với tổng khối lượng khoảng 476 kg/suốt thời gian thi công.

+ Chất thải từ rà phá bom mìn: Có thể phát sinh các loại nguy hại đặc thù như vỏ đạn, đất nhiễm thuốc nổ... có nguy cơ cháy nổ cao.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ các hoạt động vận chuyển, san lấp mặt bằng, bốc dỡ vật liệu và các loại thiết bị phục vụ thi công trên công trường xây dựng.

3.1.4. Các tác động khác:

- Hoạt động rà phá bom mìn: Gây xáo trộn đất, suy giảm thảm thực vật cục bộ và tiềm ẩn rủi ro an toàn.

- Tác động đến đa dạng sinh học: Làm giảm diện tích thảm thực vật tự nhiên, ảnh hưởng nơi cư trú của một số loài; gây xáo trộn sinh cảnh khiến động vật di chuyển sang khu vực lân cận. Tuy nhiên, hệ sinh thái rừng khộp của dự án, có mức đa dạng không cao và có khả năng phục hồi tự nhiên ở mức trung bình.

- Tác động đến hạ tầng giao thông và an ninh – xã hội: Gia tăng lưu lượng phương tiện vận chuyển, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông; tập trung lao động có thể gây xáo trộn sinh hoạt, phát sinh vấn đề an ninh trật tự.

- Sự cố sập hầm, sạt lở đất: Có thể xảy ra do thi công đào đắp, địa hình dốc, nền đất yếu hoặc mưa lớn; gây mất an toàn cho người lao động, hư hỏng công trình và gián đoạn thi công.

- Sự cố tai nạn lao động, cháy nổ, đổ tràn nhiên liệu/ vật liệu: Phát sinh từ quá trình thi công, vận hành thiết bị, lưu trữ nhiên liệu không an toàn hoặc sự cố kỹ thuật; có thể gây thiệt hại về người, tài sản và ô nhiễm môi trường cục bộ.

- Sự cố cháy rừng: Có thể phát sinh do phát dọn thực bì, tia lửa từ máy móc hoặc bất cẩn trong sinh hoạt; nguy cơ cao vào mùa khô, gây thiệt hại đến tài nguyên rừng và môi trường.

- Sự cố ngập úng cục bộ: Có thể xảy ra khi mưa lớn tại các khu vực thi công tạm thời; phạm vi nhỏ, thời gian ngắn do đất rừng có khả năng thấm nước tốt, nhưng cần có biện pháp thoát nước phù hợp để hạn chế ảnh hưởng.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải:

- Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt từ hoạt động của khách tham quan và nhân viên: Thành phần ô nhiễm đặc trưng chủ yếu: pH, BOD₅, TSS, COD, Amoni tính theo N, Tổng Nitơ, Sunfua, Tổng Phốt pho, Dầu mỡ động, thực vật, Chất hoạt động bề mặt anion, Tổng Coliform,.. với khối lượng phát sinh khoảng 4 m³/ngày đêm.

- Nguồn phát sinh nước mưa: Thành phần ô nhiễm đặc trưng chủ yếu: cặn lắng, các chất vô cơ, hữu cơ, rác rơi vãi...với lưu lượng ước tính khoảng 1.288,99m³/ngày đêm trong điều kiện mưa trung bình.

3.2.2. Bụi và khí thải:

- Nguồn phát sinh bụi và khí thải chủ yếu đến từ các phương tiện giao thông phục vụ khách tham quan và máy phát điện dự phòng. Khí thải giao thông chứa các chất như TSP, CO, NO₂, SO₂ và VOC. Khí thải từ khu vực tập

trung chất thải rắn với điều kiện thời tiết nóng ẩm thì quá trình phân hủy chất hữu cơ sẽ sinh ra các loại khí gây mùi (CO_2 , NH_3 , H_2S , CO).

3.2.3. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân với khối lượng khoảng 70 kg/ngày.

- Nguồn phát sinh chất thải rắn thông thường:

- + Chất thải rắn từ quá trình cắt tỉa cây xanh – cảnh quan: Bao gồm lá cây phát sinh tại khu vực cảnh quan 6,0 ha với mức phát sinh trung bình khoảng 2–3 tấn/ha/năm, tương đương khoảng 12–18 tấn/năm (tương đương 33–49 kg/ngày).

- + Cát, bùn thải từ quá trình vệ sinh, nạo vét hệ thống thoát nước mưa và hệ thống xử lý nước thải: Nước mưa chảy tràn sẽ cuốn theo bụi, cát, đất và rác thải vào hệ thống thoát nước. Các chất này có xu hướng lắng đọng tại hố ga, rãnh thoát nước, làm giảm khả năng tiêu thoát nước, có thể gây tắc nghẽn cục bộ.

3.2.4. *Tiếng ồn, độ rung:* Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động giao thông và sinh hoạt của du khách.

3.2.5 *Các tác động khác:*

- Tác động đến văn hoá xã hội, giao thông hạ tầng: góp phần bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, thúc đẩy giáo dục truyền thống và phát triển du lịch; đồng thời cải thiện hạ tầng kỹ thuật, giao thông khu vực. Tuy nhiên, có thể gia tăng lưu lượng phương tiện và áp lực quản lý du khách vào thời điểm cao điểm

- Tác động đến đa dạng sinh học: hoạt động tham quan có thể gây xáo trộn cảnh quan, ảnh hưởng tập tính sinh hoạt của động vật, phát sinh rác thải; tác động mang tính tích lũy.

- Sự cố cháy rừng: Nguy cơ phát sinh từ hoạt động du khách hoặc sự cố cháy nổ cục bộ nếu không được kiểm soát, đặc biệt trong mùa khô. Cháy rừng có thể lan rộng theo hướng gió và địa hình, gây mất diện tích rừng, suy giảm đa dạng sinh học, phát sinh lượng lớn khói bụi, ảnh hưởng đến chất lượng không khí khu vực

- Sự cố ngập úng cục bộ: Trong điều kiện mưa lớn kéo dài hoặc khi hệ thống thu gom nước mưa hoạt động không hiệu quả, nước có thể thấm qua đất hoặc chảy vào khu vực cửa hầm, gây ứ đọng nước trong hầm. Sự cố này có thể ảnh hưởng đến kết cấu công trình (ẩm ướt, xâm thực vật liệu), làm suy giảm giá trị bảo tồn của di tích và ảnh hưởng đến hoạt động tham quan. Đối với khu vực bề mặt, do dự án nằm trên địa hình chủ yếu là rừng tự nhiên, đất có độ thấm cao, lớp phủ thực vật dày giúp làm giảm dòng chảy mặt và tăng khả năng thấm nước, nên khả năng xảy ra ngập úng diện rộng là thấp.

- Sự cố tắc nghẽn hệ thống thoát nước: Rác thải, lá cây, bùn đất có thể tích tụ tại các hố ga, rãnh thoát nước, đặc biệt trong mùa mưa, làm giảm khả năng

thoát nước. Gây ứ đọng nước, phát sinh mùi hôi, tạo điều kiện cho côn trùng phát triển và gián tiếp làm tăng nguy cơ ngập úng cục bộ.

- Sự cố ô nhiễm môi trường do nước thải sinh hoạt: Sự cố xảy ra khi hệ thống xử lý nước thải bị quá tải, không hoạt động liên tục, bảo dưỡng định kỳ hoặc xảy ra rò rỉ, nước thải có thể tràn ra môi trường xung quanh. Tác động bao gồm ô nhiễm đất, nước mặt, phát sinh mùi hôi và vi sinh vật gây bệnh, ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người.

- Sự cố liên quan đến yếu tố khu quân sự và bảo vệ di tích: Với đặc thù là khu di tích có tổ chức tham quan du lịch, dự án có thể phát sinh một số sự cố như phát sinh nguy cơ du khách xâm nhập vào khu vực hạn chế, thực hiện các hành vi không phù hợp như chụp ảnh, ghi hình tại khu vực cấm hoặc tác động đến hiện trạng các hạng mục di tích.

- Sự cố liên quan đến hoạt động bay và thiết bị bay không người lái: Dự án là di tích lịch sử có tính chất quân sự, do đó việc sử dụng các thiết bị bay không người lái nếu không được kiểm soát có thể ảnh hưởng đến an ninh khu vực và an toàn du khách.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động tại các lán trại thi công và định kỳ thuê đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: bố trí hố lắng 4 m³ (kích thước: dài x rộng x cao = 2,2m x 1,6m x 1,2m) tạm thời tại khu vực thi công xây dựng và định kỳ nạo vét cặn lắng. Nước sau lắng được tái sử dụng cho quá trình xây dựng, không thải ra môi trường. Sau khi thi công xong, tiến hành san lấp trả lại mặt bằng cho dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Để giảm thiểu các tác động do nước mưa chảy tràn chủ Dự án thực hiện các biện pháp sau:

- + Thu gom kịp thời đất đá, vật liệu rơi vãi và rác thải sau mỗi ca, không để tồn đọng trên bề mặt công trường.

- + Bố trí hệ thống mương/rãnh thoát nước tạm để thu gom, dẫn dòng nước mưa, hạn chế cuốn trôi đất và tạp chất. Tại khu vực dốc, bố trí rãnh thoát nước dọc taluy, sườn dốc để kiểm soát hướng và tốc độ dòng chảy.

- + Gia cố các vị trí có nguy cơ xói lở bằng bao cát, rọ đá hoặc biện pháp phù hợp.

- + Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống thoát nước, đảm bảo hoạt động hiệu quả, đặc biệt trong mùa mưa.

b) Trong giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó thu gom về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt có công suất 4 m³/ngày đêm. Quy trình công nghệ xử lý như sau:

Nước thải → Cụm bể hợp khối (Ngăn điều Hòa → Ngăn hiếu khí theo mẻ SBR → Cột lọc đa tầng → Khử trùng) → Bể chứa sau xử lý → Tái sử dụng (vệ sinh sàn và hồ nước hoa viên trong khuôn viên dự án).

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát; đảm bảo thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình vận hành. Nước thải sau xử lý phải đảm bảo đạt QCVN 14:2025/BTNMT (cột A) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, được lưu tại bể chứa sau xử lý để tái sử dụng, không xả ra môi trường; đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Hệ thống thoát nước mưa trực giao thông nội bộ dự án: Nước mưa được thu gom qua hệ thống thoát nước sẽ thoát theo địa hình tự nhiên.

+ Hệ thống thoát nước mưa các hạng mục khu vực hầm di tích được phục dựng: Nước mưa trên bề mặt được thu gom sau đó nước được dẫn qua hệ thống ống PVC D114 về 02 giếng thăm. Giếng thăm có kích thước D = 1,3 m; H = 9,75 m.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động rà phá bom mìn: Thực hiện khoanh vùng khu vực thực hiện, hạn chế đào bới diện rộng, phun ẩm khi khô; thiết bị đảm bảo kiểm định, bảo dưỡng định kỳ; che phủ vật liệu vận chuyển và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Hoạt động thi công đường giao thông: phun nước tưới ẩm để giảm bụi phát sinh từ xi măng; thu gom, quản lý chặt chẽ xi măng, phụ gia, không để phát tán ra môi trường xung quanh; trang bị bảo hộ và giám sát môi trường thường xuyên.

- Hoạt động đào đắp, xây dựng các hạng mục công trình và bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu: Che chắn khu vực thi công bằng lưới; tưới nước giảm bụi (đặc biệt khi thi công cấp phối đá dăm); quản lý chặt vật liệu, không tập kết quá nhiều; che phủ khu chứa xi măng, cát, gạch; trang bị bảo hộ lao động.

- Hoạt động của từ các phương tiện vận chuyển, thiết bị máy móc thi công: Sử dụng phương tiện đạt kiểm định, nhiên liệu ít lưu huỳnh; không chờ quá tải; che phủ vật liệu khi vận chuyển; bảo trì, bảo dưỡng định kỳ.

- Hoạt động từ quá trình hàn cơ khí: Bố trí khu vực hàn thông thoáng, cách xa khu vực tập trung đông người; trang bị đầy đủ bảo hộ (mặt nạ, khẩu trang, găng tay) cho công nhân nhằm hạn chế ảnh hưởng của khí thải.

b) Trong giai đoạn vận hành

- Xây dựng quy định phương tiện dừng đỗ tại khu vực bãi xe, hạn chế lưu thông trong khu tham quan nhằm hạn chế phát sinh khí thải
- Đối với máy phát điện dự phòng, thiết bị được bố trí tại khu vực riêng biệt, thông thoáng. Đồng thời, sử dụng nhiên liệu đạt tiêu chuẩn, thực hiện bảo dưỡng định kỳ.
- Thu gom chất thải sinh hoạt hằng ngày để làm giảm mùi phát sinh tại các khu vực tập kết rác thải.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 04 thùng chứa rác dung tích 240 lít có nắp đậy kín, bố trí tại các vị trí phù hợp trong công trường. Chất thải được thu gom, phân loại, chất thải hữu cơ được thu gom (ủ, xử lý tại chỗ) để làm phân; chất thải vô cơ được thu gom riêng và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, san lấp mặt bằng: Sinh khối thực vật được thu gom, phân loại: cây gỗ, tre nứa tái sử dụng hoặc chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu; cành nhánh, thảm tươi được băm nhỏ để ủ phân, không đốt ngoài trời; bố trí khu tập kết tạm thời đảm bảo an toàn và phòng cháy chữa cháy theo quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng: Gạch vỡ, bê tông vụn, đất đá được tái sử dụng để san lấp, gia cố nền; các loại vật liệu (sắt thép, nhựa, bao bì...) được phân loại, thu gom và bán cho đơn vị thu mua; Đất đá dư tái sử dụng cho hoạt động dự án, phần còn lại vận chuyển đến khu vực đổ thải địa phương theo quy định. Sau thi công, thực hiện tổng vệ sinh, thu gom toàn bộ chất thải và xử lý theo quy định. Việc quản lý và xử lý chất thải rắn xây dựng thực hiện đúng theo quy định Luật bảo vệ môi trường và Luật xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí các thùng rác có chức năng phân loại dọc theo các tuyến đường nội bộ, khu vực quảng trường và các điểm tham quan.

+ Toàn bộ chất thải rắn phát sinh được thu gom định kỳ (ít nhất 1 lần/ngày, tăng cường vào mùa cao điểm) và vận chuyển về khu vực tập kết rác trong phạm vi dự án. Tại khu vực tập kết rác bố trí: 06 thùng chứa dung tích 660 lít dành cho chất thải tái chế; 03 thùng chứa dung tích 660 lít dành cho chất thải hữu cơ và vô cơ còn lại; Khu chứa rác có mái che, nền chống thấm, hạn chế nước mưa xâm

nhập, có biển báo, ký hiệu phân loại và được đặt tại vị trí phù hợp, cách xa khu vực tham quan nhằm hạn chế mùi và ảnh hưởng mỹ quan.

+ Đối với rác thải hữu cơ: Rác hữu cơ được thu gom đưa vào khu vực ủ phân sinh học quy mô nhỏ. Khu vực ủ phân có bố trí nền chống thấm và che chắn, sử dụng chế phẩm sinh học; sản phẩm sau ủ được tận dụng làm phân bón hữu cơ phục vụ chăm sóc cây xanh trong khuôn viên dự án. Đối với các chất thải rắn còn lại Chủ dự án và đơn vị quản lý hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt theo đúng quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải Chủ dự án và đơn vị quản lý khu di tích hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí 02 thùng chứa chuyên dụng dung tích 120 lít có nắp đậy, dán nhãn phân loại và đặt tại khu vực riêng biệt. Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải từ hoạt động rà phá bom mìn, đơn vị rà soát bom mìn sẽ chịu trách nhiệm thu gom và xử lý theo quy định, đảm bảo an toàn.

b) Giai đoạn vận hành:

- Bố trí 02 thùng chứa chuyên dụng dung tích 120 lít có nắp đậy, dán nhãn phân loại và đặt tại khu vực riêng biệt. Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng máy móc, thiết bị thi công có kiểm định, bảo dưỡng định kỳ nhằm giảm phát sinh tiếng ồn và rung.

- Tổ chức giao thông nội bộ hợp lý, hạn chế phương tiện di chuyển tốc độ cao trong công trường.

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động (nút tai, mũ bảo hộ...) cho công nhân làm việc tại khu vực có tiếng ồn cao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát mức độ tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công để kịp thời điều chỉnh.

b) Giai đoạn vận hành:

- Bố trí hệ thống biển báo giới hạn tốc độ trong khu vực dự án nhằm giảm tiếng ồn và rung từ phương tiện giao thông; Quy hoạch bãi đỗ xe tập trung, hạn chế phương tiện cơ giới đi sâu vào khu vực tham quan; khuyến khích di

chuyển bằng đi bộ hoặc phương tiện thân thiện môi trường.

- Tăng cường quản lý, hướng dẫn du khách, hạn chế gây ồn tại các khu vực tham quan, đặc biệt vào thời điểm đông người.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của phương tiện và thiết bị; kịp thời nhắc nhở, xử lý các trường hợp gây ồn vượt mức cho phép.

Yêu cầu về tiếng ồn, độ rung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Đối với sự cố từ hoạt động rà phá bom mìn: Thực hiện rà phá bởi đơn vị có chức năng trước khi thi công; khoanh vùng khu vực nguy hiểm; dừng thi công ngay khi phát hiện vật liệu nổ và thông báo cơ quan chức năng xử lý; tập huấn nhận diện bom mìn cho công nhân.

- Đối với sự cố sập hầm, sạt lở đất: thiết kế taluy hợp lý; gia cố mái dốc (rọ đá, kè, tường chắn); bố trí hệ thống thoát nước; giám sát thường xuyên, dừng thi công khi có dấu hiệu mất ổn định.

- Đối với sự cố tai nạn lao động, cháy nổ: Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; huấn luyện an toàn; bố trí khu lưu trữ nhiên liệu riêng, có chống thấm; trang bị phương tiện PCCC; kiểm soát thiết bị, xử lý nhanh khi xảy ra sự cố tràn đổ nhiên liệu.

- Đối với sự cố cháy rừng: bố trí vật liệu xa khu rừng, trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, tăng cường kiểm tra rừng vào mùa nắng, tuyên truyền nâng cao ý thức công nhân trong công tác phòng chống cháy rừng.

- Đối với sự cố ngập úng cục bộ: Bố trí rãnh thoát nước tạm, không tập kết vật liệu cản dòng chảy, nạo vét định kỳ.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với sự cố cháy nổ: Lắp đặt hệ thống điện an toàn, bố trí thiết bị PCCC, quản lý chặt nguồn nhiệt, tập huấn định kỳ và có phương án xử lý khi xảy ra sự cố.

- Đối với sự cố cháy rừng: không đốt thực bì trong khu vực dự án; lắp đặt biển “Cấm lửa”, “Cấm hút thuốc”; kiểm soát chặt chẽ các nguồn lửa từ du khách và hoạt động vận hành; tuyên truyền nâng cao ý thức phòng cháy rừng; phối hợp với địa phương và Kiểm Lâm nếu xảy ra sự cố cháy rừng.

- Đối với sự cố ngập úng cục bộ: Duy trì hệ thống thoát nước mưa; kiểm tra, nạo vét định kỳ; bố trí bơm thoát nước; kiểm soát chống thấm khu vực hầm.

- Đối với sự cố tắc nghẽn hệ thống thoát nước: Vận hành đúng công suất hệ thống xử lý; hút bùn định kỳ; kiểm tra rò rỉ; xử lý ngay khi xảy ra tràn hoặc sự cố.

- Đối với sự cố ô nhiễm môi trường do nước thải sinh hoạt: Vận hành đúng công suất hệ thống xử lý; hút bùn định kỳ; kiểm tra chống rò rỉ. Khi xảy ra tràn hoặc rò rỉ, tạm ngưng xả thải, khắc phục sự cố, thu gom nước thải phát sinh; bổ sung chế phẩm xử lý và vệ sinh khu vực bị ảnh hưởng.

- Đối với sự cố liên quan đến yếu tố khu quân sự và bảo vệ di tích: Phân khu chức năng rõ ràng, lắp đặt biển cấm, biển hướng dẫn; kiểm soát hoạt động tham quan tại khu vực nhạy cảm.

- Đối với sự cố liên quan đến hoạt động bay và thiết bị bay không người lái: Ban hành quy định cấm hoặc hạn chế sử dụng thiết bị bay không người lái; lắp đặt biển thông báo; kiểm soát thiết bị mang vào khu vực dự án; kiểm soát thiết bị; xử lý trường hợp vi phạm theo quy định.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Giảm thiểu tác động đến đa dạng sinh học: Thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng theo đúng phạm vi được phê duyệt; hạn chế tối đa việc mở rộng ngoài ranh giới dự án làm ảnh hưởng đến thảm thực vật và sinh cảnh tự nhiên xung quanh; hạn chế chặt hạ cây rừng; chỉ thực hiện đối với các khu vực thực sự cần thiết cho thi công, ưu tiên giữ lại tối đa thảm thực vật hiện hữu; sau khi hoàn thành thi công, thực hiện hoàn trả mặt bằng, trồng cây phục hồi thảm thực vật tại các khu vực bị ảnh hưởng.

- Giảm thiểu tác động đến hạ tầng giao thông và an ninh – xã hội:

+ Tổ chức vận chuyển vật liệu, thiết bị theo kế hoạch hợp lý về thời gian và tuyến đường, sử dụng các tuyến phù hợp tải trọng nhằm tránh ùn tắc và hư hỏng hạ tầng; bố trí đầy đủ biển báo, cọc tiêu, đèn cảnh báo và nhân sự điều tiết tại các điểm giao cắt, khu vực thi công. Đồng thời thực hiện che phủ vật liệu rời, vệ sinh kịp thời khi rơi vãi, quy định tốc độ phương tiện và thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường bị ảnh hưởng trong quá trình thi công, phối hợp với địa phương đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt.

+ Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương nhằm tạo việc làm và ổn định đời sống; tổ chức phổ biến nội quy lao động, quy định về an ninh trật tự và phòng chống tệ nạn xã hội; bố trí khu lán trại gọn gàng, hợp vệ sinh, quản lý chặt chẽ sinh hoạt công nhân. Đồng thời phối hợp với chính quyền và lực lượng chức năng để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực dự án.

b) Giai đoạn vận hành:

- Để đảm bảo các giá trị văn hóa – xã hội được phát huy bền vững, dự án áp dụng các biện pháp quản lý bảo tồn nguyên trạng di tích; kiểm soát hoạt động tham quan; xây dựng nội quy, phân luồng khách; tăng cường tuyên

truyền giáo dục; ưu tiên sử dụng lao động địa phương; đảm bảo an ninh trật tự; phát triển du lịch gắn với bảo tồn, tránh thương mại hóa quá mức; nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ di sản và môi trường.

5. Chương trình giám sát môi trường của Chủ Dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Nội dung cơ bản của chương trình quản lý môi trường của dự án bao gồm:

- Các tác động môi trường và biện pháp giảm thiểu của Dự án trong quá trình thi công xây dựng và trong quá trình vận hành.
- Các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.
- Cơ quan thực hiện và cơ quan giám sát thực hiện chương trình quản lý môi trường của Dự án.
- Chương trình quản lý môi trường của Dự án được thực hiện trong suốt quá trình hoạt động của Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng:

a) Giám sát nguy cơ cháy rừng:

- Vị trí: Khu vực thi công và vùng rừng lân cận dự án.
- Nội dung: Kiểm soát nguồn lửa trong khu vực thi công; kiểm tra vật liệu dễ cháy (xăng dầu, gỗ, rác khô); theo dõi điều kiện thời tiết mùa khô (nhiệt độ, độ ẩm, gió); kiểm tra việc tạo đường băng cản lửa, khoảng cách an toàn với rừng.
- Tần suất: Kiểm tra hàng ngày trong mùa khô, tăng cường khi có cảnh báo cháy rừng cấp cao.

b) Giám sát nguy cơ sạt lở đất:

- Vị trí: Khu vực đào đắp, taluy, khu vực dốc và điểm tập kết vật liệu.
- Nội dung: Kiểm tra ổn định mái taluy đào đắp; quan sát nứt đất, sụt lún, xói mòn sau mưa lớn; kiểm tra hệ thống thoát nước tạm; theo dõi điểm tập kết vật liệu gần khu vực dốc.
- Tần suất: Hàng ngày trong quá trình thi công tại khu vực có nguy cơ. Đặc biệt sau mưa lớn hoặc rung chấn.

c) Giám sát rà phá bom mìn:

- Vị trí: Toàn bộ phạm vi thi công đào đắp.
- Nội dung: Kiểm tra phạm vi đã rà phá bom mìn trước thi công; khoanh vùng khu vực nghi ngờ còn tồn lưu vật liệu nổ; giám sát việc tuân thủ quy trình an toàn khi đào đất; theo dõi hiện trường khi có phát hiện vật thể lạ.
- Tần suất: Thường xuyên trong suốt giai đoạn đào đắp; kiểm tra đột xuất theo từng hạng mục thi công.

d) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, xây dựng và chất thải nguy hại:

- Vị trí: Khu vực tập kết và lưu giữ chất thải trong công trường.

- Nội dung: Khối lượng phát sinh từng loại (Chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng thông thường, chất thải nguy hại); phân loại tại nguồn; lưu giữ, vận chuyển, bàn giao cho đơn vị có chức năng; hồ sơ, chứng từ CTNH.

- Tần suất: Thường xuyên.

5.2.2 Giám sát trong giai đoạn hoạt động:

a) Giám sát cháy rừng và sạt lở đất:

- Kiểm tra định kỳ khu vực rừng xung quanh dự án.

- Theo dõi nguy cơ cháy trong mùa khô (nhiệt độ, độ ẩm, thảm thực bì).

- Kiểm tra ổn định taluy, đường đi, khu vực có nguy cơ sạt lở.

- Duy trì hệ thống cảnh báo và phương án ứng phó sự cố.

b) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

- Vị trí: Tại khuôn viên Dự án

- Nội dung: Thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý theo quy định.

- Tần suất: Thường xuyên.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện có liên quan đến môi trường với các nội dung sau:

6.1. Khi triển khai thực hiện Dự án, Chủ Dự án phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, lâm nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6.2. Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công, xây dựng các hạng mục công trình của Dự án. Trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mới.

6.3. Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực xung quanh; thường xuyên bố trí nhân viên giám sát an toàn và sự cố môi trường trên công trường để có các giải pháp phù hợp, kịp thời khắc phục khi sự cố xảy ra; tổ chức theo dõi, giám sát thường xuyên trong quá trình thi công xây dựng Dự án.

6.4. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định.

6.5. Công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án; Phối hợp với chính quyền địa phương nơi triển khai Dự án chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan và các nhà thầu thi công bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, hạn chế các tác động môi trường phát sinh, đảm bảo cho Dự án đi vào hoạt động một cách có hiệu quả.

6.6. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để thông báo kế hoạch thi công; bảo đảm an ninh, trật tự; tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, an toàn lao động, giao thông vận tải, phòng chống mưa bão, lũ lụt, cháy nổ, các rủi ro và sự cố môi trường.

6.7. Chủ động, tích cực phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố bom mìn, sạt lở, ... phát sinh trong giai đoạn thi công Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.8. Cam kết về đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai Dự án.

6.9. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường.

6.10. Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu trên theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan.

6.11. Trong quá trình thực hiện, đối với những văn bản quy phạm pháp luật và các quy chuẩn áp dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hết hiệu lực thì áp dụng những văn bản và quy chuẩn hiện hành thay thế.

6.12. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của Dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.13. Chủ Dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của tất cả các thông tin, số liệu, nguồn trích dẫn số liệu, kết quả đo đạc, lấy và phân tích mẫu, các bản vẽ và các tài liệu liên quan trong toàn bộ hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án./.